

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị huỷ bỏ trong lĩnh vực Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, Đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định công bố, công khai thủ tục hành chính và chế độ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Giám đốc Sở Tư pháp.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị huỷ bỏ trong lĩnh vực Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, Đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

1. Nhập các thủ tục hành chính mới được công bố vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.

2. Công bố công khai Danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

3. Triển khai thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và bãi bỏ 4 thủ tục hành chính trong lĩnh vực Đo đạc và bản đồ thuộc thẩm quyền giải quyết của

PHÁP

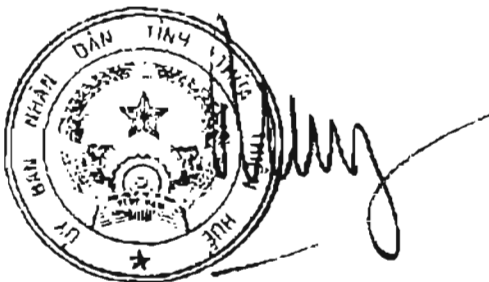
Sở Tài nguyên và Môi trường được công bố tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tư pháp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ)  
(gửi qua mạng);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan thuộc UBND tỉnh (gửi qua mạng);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (gửi qua mạng);
- Các PCVP UBND tỉnh và CV, Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, TN, ĐC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Dung**



**Phụ lục**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**BỊ HUỖY BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ**  
**MÔI TRƯỜNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1530/QĐ-UBND** ngày **07** tháng 7 năm 2017  
của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế)

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường**

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan có thẩm quyền quyết định
<b>I.</b>	<b>Lĩnh vực Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu</b>	
1.	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	UBND tỉnh
2.	Thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	UBND tỉnh
3.	Thủ tục gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.	UBND tỉnh
<b>II.</b>	<b>Lĩnh vực Đo đạc và bản đồ</b>	
1.	Thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ.	Sở Tài nguyên và Môi trường

**2. Danh mục thủ tục hành chính bị huỷ bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường**

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ, huỷ bỏ TTHC
<b>Lĩnh vực đo đạc và bản đồ</b>			
1.	T-TTH-225207-TT	Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ.
2.	T-TTH-225208-TT	Thẩm định hồ sơ bổ sung nội dung giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ	nt
3.	T-TTH-225209-TT	Thẩm định phương án kinh tế - kỹ thuật đo đạc và bản đồ	nt
4.	T-TTH-225210-TT	Thẩm định kết quả phương án kinh tế - kỹ thuật đo đạc và bản đồ	nt

## **PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

### **I. Lĩnh vực Khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu**

#### **1. Cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn**

##### **Trình tự thực hiện :**

- Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ cho đầy đủ, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ chỉ thực hiện một (01) lần.

- Trong thời hạn tối đa mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện.

- Trường hợp không đủ điều kiện cấp giấy phép thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

##### **Cách thức thực hiện:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện).

##### **Thành phần hồ sơ:**

###### **- Đối với tổ chức:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập tổ chức hoặc giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh của tổ chức;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bằng, chứng chỉ và hợp đồng lao động của đội ngũ nhân viên;

+ Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; nguồn số liệu; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo;

+ Bản khai kinh nghiệm công tác của nhân viên tham gia dự báo, cảnh báo, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc.

###### **- Đối với cá nhân:**

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu văn bản, chứng chỉ đào tạo chuyên ngành phù hợp với nội dung xin cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo;

+ Bản khai cơ sở vật chất, kỹ thuật; nguồn số liệu; quy trình kỹ thuật dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo;

+ Bản khai kinh nghiệm công tác, có xác nhận của cơ quan, tổ chức quản lý nhân sự nơi đã từng làm việc.

**Số lượng hồ sơ:** 02 (hai) bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Mười lăm ngày (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan phối hợp:* Tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu cần).

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu 1 (kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ) hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

**Phí, lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, tờ khai:**

*Mẫu số 2:* Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

(1) *Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức:*

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) *Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân:*

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

*(3) Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:*

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

+ Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

#### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2015;

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

**Mẫu số 2**

*(Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn  
Kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 201...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG  
DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN**  
**(Đề nghị: cấp lần đầu)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

1. Tên tổ chức/cá nhân:
2. Người đại diện trước pháp luật (không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép):
3. Quyết định thành lập/giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh:
4. Địa chỉ chính tại:
5. Số điện thoại: Fax: E-mail:

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

.....  
...  
.....  
...  
.....  
...

(Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động)

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

**Người đứng đầu**  
**tổ chức/cá nhân xin phép**  
*(Ký tên/đóng dấu)*

## **2. Cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn** **Trình tự thực hiện:**

- Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn được cấp lại trong các trường hợp bị mất; bị rách nát, hư hỏng không thể sử dụng được, tên của chủ giấy phép đã được cấp bị thay đổi do nhận chuyển nhượng, sáp nhập, chia tách, cơ cấu lại tổ chức làm thay đổi chủ quản lý nhưng không có sự thay đổi các nội dung khác của giấy phép.

- Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ cho đầy đủ, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ chỉ thực hiện một (01) lần.

- Trong thời hạn tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, thẩm định, thẩm tra trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện.

- Trường hợp không đủ điều kiện cấp lại giấy phép thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

### **Cách thức thực hiện:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện).

**Thành phần hồ sơ:** Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

**Số lượng hồ sơ:** 02 (hai) bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

### **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính**

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan phối hợp:* Tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu cần).

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu 1 (kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ) hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

**Phí, lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, tờ khai:**



*Mẫu số 2: Đơn đề nghị cấp lại giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).*

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

(1) *Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức:*

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.
- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.
- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) *Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân:*

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.
- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) *Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:*

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam
  - + Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.
  - + Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.
  - + Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.
  - + Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.
  - + Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.
- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2015;

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

**Mẫu số 2**

(Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn  
Kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 201...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG**  
**DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN**  
**(Đề nghị: cấp lại)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

1. Tên tổ chức/cá nhân:
2. Người đại diện trước pháp luật (không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép):
3. Quyết định thành lập/giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh:
4. Địa chỉ chính tại:
5. Số điện thoại:    Fax:    E-mail:

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

.....  
...  
.....  
...  
.....  
...

(Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động)

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

**Người đứng đầu**  
**tổ chức/cá nhân xin phép**  
**(Ký tên/đóng dấu)**

### **3. Gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn**

#### **Trình tự thực hiện:**

- Tổ chức, cá nhân nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 02 bộ hồ sơ đề nghị gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu gia hạn giấy phép hoạt động dự báo cảnh báo khí tượng thủy văn nộp hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép trước thời điểm giấy phép hết hiệu lực ít nhất là 30 ngày.

- Trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, kiểm tra, khẳng định hợp lệ của hồ sơ đã nhận; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ cho đầy đủ, việc yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ chỉ thực hiện một (01) lần.

- Trong thời hạn tối đa mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xem xét, tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát, đánh giá, kết luận, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức và cá nhân có đủ điều kiện.

- Trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, sửa đổi, bổ sung giấy phép thì cơ quan tiếp nhận hồ sơ trả lời bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân biết lý do.

#### **Cách thức thực hiện:**

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường (hoặc gửi hồ sơ qua đường bưu điện).

#### **Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc gia hạn giấy phép theo Mẫu số 2 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

- Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kể từ khi được cấp giấy phép hoặc được sửa đổi, bổ sung giấy phép theo Mẫu số 3 Phụ lục kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5 /2016 của Chính phủ;

- Bản sao chứng thực giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã được cấp.

**Số lượng hồ sơ:** 02 (hai) bộ.

**Thời hạn giải quyết:** Mười lăm ngày (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

#### **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan phối hợp:* Tổ chức, cá nhân có liên quan (nếu cần).

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo Mẫu 1 (kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-

CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ) hoặc văn bản từ chối cấp phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn cho tổ chức, cá nhân.

**Phí, lệ phí:** Không

**Tên mẫu đơn, tờ khai:**

- *Mẫu số 2:* Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).

- *Mẫu số 3:* Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn (kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ).

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

(1) *Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức:*

- Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.  
- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(2) *Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân:*

- Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

- Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

(3) *Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam:*

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của tổ chức nước ngoài tại Việt Nam

+ Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật về dân sự.

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Có đội ngũ nhân lực tối thiểu 03 người, trong đó ít nhất một người tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

- Điều kiện hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của cá nhân nước ngoài tại Việt Nam

+ Có cơ sở vật chất, kỹ thuật tối thiểu đáp ứng yêu cầu dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn gồm: trang thiết bị, hệ thống tính toán, thu nhận, xử lý thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn; có nguồn cung cấp dữ liệu ổn định; có quy trình kỹ thuật, công cụ dự báo, bảo đảm tính khoa học, độc lập, khách quan của các sản phẩm dự báo; có quy trình quản lý, đánh giá chất lượng dự báo, cảnh báo.

+ Tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành khí tượng thủy văn và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

+ Được phép hoạt động, cư trú hợp pháp tại Việt Nam.

+ Có nhân lực thông thạo tiếng Việt hoặc có phiên dịch phù hợp.

#### **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Khí tượng thủy văn số 90/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2015;

- Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn.

**Mẫu số 2**

(Mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 201...

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG**  
**DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN**  
**(Đề nghị: sửa đổi/bổ sung/gia hạn)**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

1. Tên tổ chức/cá nhân:
2. Người đại diện trước pháp luật (không áp dụng đối với cá nhân đề nghị cấp giấy phép):
3. Quyết định thành lập/giấy chứng nhận hoạt động kinh doanh:
4. Địa chỉ chính tại:
5. Số điện thoại: Fax: E-mail:

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khí tượng thủy văn, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh cấp giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn với các nội dung sau đây:

.....  
...  
.....  
...  
.....  
...

(Ghi rõ loại hoạt động dự báo, cảnh báo mà tổ chức/cá nhân xin cấp giấy phép hoạt động)

6. Các giấy tờ kê khai kèm theo.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ nội dung đã kê khai.

**Người đứng đầu**  
**tổ chức/cá nhân xin phép**  
*(Ký tên/đóng dấu)*

**Mẫu số 3**

*(Mẫu Báo cáo kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn  
Kèm theo Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)*

Tên tổ chức, cá nhân được  
cấp giấy phép hoạt động dự  
báo, cảnh báo khí tượng  
thủy văn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỰ BÁO, CẢNH BÁO KHÍ TƯỢNG THỦY**  
**VĂN**

Năm ...../ Từ năm .... đến năm....

1. Tên tổ chức, cá nhân:
2. Giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn số:
3. Các hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn đã thực hiện:

TT	Tên các hoạt động	Chủ đầu tư	Giá trị đã thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú

Tôi xin chịu trách nhiệm về toàn bộ nội dung báo cáo này./.

**Người đứng đầu**  
**tổ chức/cá nhân xin phép**  
*(Ký tên/đóng dấu)*



## **II. Lĩnh vực Đo đạc và bản đồ**

### **1. Cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ**

#### **Trình tự thực hiện:**

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ nộp hồ sơ yêu cầu tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Khi nhận được thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thực hiện việc cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ.

- Nếu khối lượng thông tin, dữ liệu quá lớn mà không thể thực hiện việc cung cấp trong ngày thì Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo cụ thể về thời gian cung cấp. Trường hợp từ chối cung cấp thông tin, dữ liệu, cơ quan có trách nhiệm cung cấp phải trả lời cho tổ chức, cá nhân biết rõ lý do.

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xác nhận nguồn gốc hợp pháp của thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ khi có yêu cầu theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ.

**Cách thức thực hiện:** Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường.

#### **Thành phần hồ sơ:**

- Giấy tờ yêu cầu:

+ Đối với cá nhân: Xuất trình giấy chứng minh nhân dân.

+ Đối với cơ quan, tổ chức: Xuất trình giấy giới thiệu.

- Người trực tiếp đến yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu điền đầy đủ thông tin và ký Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ được lập theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ.

**Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

#### **Thời hạn giải quyết:**

- Khi nhận được thủ tục cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm thực hiện việc cung cấp ngay trong ngày làm việc.

- Nếu khối lượng thông tin, dữ liệu quá lớn mà không thể thực hiện việc cung cấp trong ngày thì Sở Tài nguyên và Môi trường phải thông báo cụ thể về thời gian cung cấp.

**Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

**Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Sở Tài nguyên và Môi trường.
- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ.

**Phí, lệ phí:**

Mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ được quy định cụ thể tại Biểu mức thu phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ ban hành kèm theo Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.

**Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- *Mẫu số 01:* Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ).

- *Mẫu số 02:* Bản xác nhận nguồn gốc hợp pháp của thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ (Ban hành kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ).

**Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

**Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ.

- Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý, cung cấp và khai thác sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ.

- Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ.

**Mẫu số 01**

**Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ**  
(Kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**  
**CƠ QUAN CUNG CẤP DỮ LIỆU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**PHIẾU YÊU CẦU CUNG CẤP**  
**THÔNG TIN, DỮ LIỆU ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

Số:.....

Họ và tên: .....

Số CMND: ..... cấp ngày:..... Tại: .....

Đơn vị: .....

Địa chỉ: .....

Danh mục thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ yêu cầu cung cấp:

<b>TT</b>	<b>Loại thông tin, dữ liệu</b>	<b>Khu vực</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Mục đích sử dụng</b>

Bên yêu cầu cung cấp cam kết nghiêm túc thực hiện đồng thời thông báo cho người có trách nhiệm quản lý và khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu được cung cấp tuân thủ những quy định sau:

- Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đúng mục đích khi đề nghị cung cấp.
- Không được sao lại hoặc chuyển nhượng cho tổ chức, cá nhân khác.

- Khi sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ được cung cấp để thành lập các bộ dữ liệu thứ cấp với mục đích thương mại thì phải được sự đồng ý của cơ quan cung cấp.

- Không sử dụng thông tin, dữ liệu bản đồ được cung cấp để kết nối thành khu vực thuộc phạm vi bí mật Nhà nước.

**DUYỆT CUNG CẤP**

**NGƯỜI YÊU CẦU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Mẫu số 02**

**Bản xác nhận nguồn gốc hợp pháp của thông tin, dữ liệu đo đạc  
và bản đồ**

*(Kèm theo Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ  
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**CƠ QUAN CHỦ QUẢN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**CƠ QUAN CUNG CẤP DỮ LIỆU**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

....., ngày..... tháng..... năm .....

**BẢN XÁC NHẬN NGUỒN GỐC HỢP PHÁP  
CỦA THÔNG TIN, DỮ LIỆU ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

Số:.....

*(Cơ quan cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ): .....*

.....  
.....

Xác nhận nguồn gốc hợp pháp của các thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ  
đã cung cấp cho:.....(tổ chức/cá nhân khai thác, sử  
dụng thông tin, dữ liệu) theo Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin, dữ liệu đo đạc và  
bản đồ/ Hợp đồng cung cấp, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản  
đồ số..... ngày.....tháng.....năm.....

Danh mục thông tin, dữ liệu được xác nhận bao gồm:

TT	Loại thông tin, dữ liệu	Khu vực	Đơn vị	Số lượng	Mục đích sử dụng

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN CUNG CẤP THÔNG TIN, DỮ LIỆU**

*(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**BIỂU MỨC THU PHÍ KHAI THÁC, SỬ DỤNG THÔNG TIN DỮ LIỆU  
ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ**

*(Kèm theo Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

Số tt	Loại tư liệu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Bản đồ in trên giấy</b>			
1	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000 và lớn hơn	tờ	120.000	
2	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000	tờ	130.000	
3	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/50.000	tờ	140.000	
4	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/100.000 và nhỏ hơn	tờ	170.000	
5	Bản đồ hành chính Việt Nam	bộ	900.000	
6	Bản đồ hành chính cấp tỉnh	bộ	300.000	
7	Bản đồ hành chính cấp huyện	bộ	150.000	
<b>II</b>	<b>Bản đồ số dạng Vector</b>			
1	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2.000	mảnh	400.000	Nếu chọn lọc nội dung theo 7 lớp thông tin thì mức thu phí cho từng lớp như sau: a) Các lớp thông tin địa hình, dân cư, giao thông, thủy hệ: thu bằng 1/7 mức thu theo mảnh nhân với hệ số 1,2; b) Các lớp cơ sở toán học, địa giới, thực vật: thu bằng 1/7 mức thu theo mảnh
2	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/5.000	mảnh	440.000	
3	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000	mảnh	670.000	
4	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/25.000	mảnh	760.000	
5	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/50.000	mảnh	950.000	
6	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/100.000	mảnh	2.000.000	
7	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/250.000	mảnh	3.500.000	
8	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500.000	mảnh	5.000.000	
9	Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/1.000.000	mảnh	8.000.000	
10	Bản đồ hành chính Việt Nam	mảnh	4.000.000	
11	Bản đồ hành chính tỉnh	mảnh	2.000.000	
12	Bản đồ hành chính cấp huyện	mảnh	1.000.000	
<b>III</b>	<b>Bản đồ số dạng Raster</b>	Mức thu bằng 50% bản đồ số dạng vector cùng tỷ lệ		
<b>IV</b>	<b>Dữ liệu phim ảnh chụp từ máy bay</b>			
1	File chụp ảnh kỹ thuật số	file	250.000	
2	Phim quét độ phân giải 16 µm	file	250.000	
3	Phim quét độ phân giải 20 µm	file	200.000	
4	Phim quét độ phân giải 22 µm	file	150.000	
5	Bình đồ ảnh số tỷ lệ 1/2.000	mảnh	60.000	
6	Bình đồ ảnh số tỷ lệ 1/5.000	mảnh	60.000	

7	Bình đồ ảnh số tỷ lệ 1/10.000	mảnh	70.000	
8	Bình đồ ảnh số tỷ lệ 1/25.000	mảnh	70.000	
9	Bình đồ ảnh số tỷ lệ 1/50.000	mảnh	70.000	
<b>V</b>	<b>Giá trị điểm tọa độ</b>			
1	Cấp 0	điểm	340.000	
2	Hạng I	điểm	250.000	
3	Hạng II	điểm	220.000	
4	Hạng III, hạng IV	điểm	200.000	
5	Địa chính cơ sở	điểm	200.000	
<b>VI</b>	<b>Giá trị điểm độ cao</b>			
1	Hạng I	điểm	160.000	
2	Hạng II	điểm	150.000	
3	Hạng III	điểm	120.000	
4	Hạng IV	điểm	110.000	
<b>VII</b>	<b>Giá trị điểm trọng lực</b>			
1	Điểm cơ sở	điểm	200.000	
2	Điểm hạng I	điểm	160.000	
3	Điểm tựa	điểm	140.000	
4	Điểm chi tiết	điểm	80.000	
<b>VIII</b>	<b>Ghi chú điểm tọa độ, độ cao, trọng lực</b>	tờ	20.000	
<b>IX</b>	<b>Cơ sở dữ liệu nền địa lý</b>			
1	Cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/2.000	mảnh	400.000	<p>Nếu chọn lọc nội dung theo 7 lớp thông tin thì mức thu phí cho từng lớp như sau:</p> <p>a) Các lớp thông tin địa hình, dân cư, giao thông, thủy hệ: thu bằng 1/7 mức thu theo mảnh nhân với hệ số 1,2;</p> <p>b) Các lớp cơ sở toán học, địa giới, thực vật: thu bằng 1/7 mức thu theo mảnh.</p>
2	Cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/5.000	mảnh	500.000	
3	Cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/10.000	mảnh	850.000	
4	Cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/50.000	mảnh	1.500.000	
5	Cơ sở dữ liệu nền địa lý tỷ lệ 1/1.000.000	mảnh	8.000.000	
6	Mô hình số độ cao độ chính xác cao xây dựng bằng công nghệ quét lidar đóng gói theo mảnh tỉ lệ 1/2.000 hoặc tỷ lệ 1/5.000	mảnh	200.000	

7	Mô hình số độ cao độ chính xác tương ứng với khoảng cao đều 0.5 mét đến 5 mét đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1/2.000 hoặc tỷ lệ 1/5.000	mảnh	80.000	
8	Mô hình số độ cao độ chính xác tương ứng với khoảng cao đều 5 mét đến 10 mét đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1/10.000	mảnh	170.000	
9	Mô hình số độ cao độ chính xác tương ứng với khoảng cao đều 5 mét đến 10 mét, đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1/50.000	mảnh	2.550.000	
10	Mô hình số độ cao độ chính xác tương ứng với khoảng cao đều 20 mét đóng gói theo mảnh tỷ lệ 1/50.000	mảnh	300.000	
11	Cơ sở dữ liệu địa danh	địa danh	20.000	

